

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ Công văn số 8222/VP-NNMT ngày 29/8/2025 của Văn phòng UBND thành phố về việc tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản Việt Nam xuất khẩu.

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được sửa đổi, bổ sung

bởi khoản 20 Điều 1 của Thông tư 17/2024/TT- BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Quá trình kiểm tra kết hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 của Thông tư 17/2024/TT- BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Địa điểm kiểm tra: Tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. Thời gian kiểm tra: Từ tháng 10 đến tháng 12/2025 (có thông báo thời gian kiểm tra cụ thể tới từng cơ sở theo quy định).

III. NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Nguyên tắc thực hiện

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm được thực hiện bởi các Đoàn kiểm tra do Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập theo quy định. Đoàn kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 70 Luật An toàn thực phẩm năm 2010, lập biên bản kiểm tra theo quy định.

2. Hình thức và nội dung kiểm tra

Kiểm tra theo Kế hoạch tại cơ sở, gồm kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa; lấy mẫu phân tích khi cần thiết:

- Tập trung kiểm tra nguồn gốc nguyên liệu đầu vào, quá trình bảo quản, sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản, hương liệu, phẩm màu trong chế

biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y,...

- Kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở bao gồm: nhà xưởng, trang thiết bị, chương trình quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và lấy mẫu kiểm nghiệm,...

3. Xử lý vi phạm

- Đoàn kiểm tra khi phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm phải lập biên bản vi phạm hành chính, tham mưu chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình xử lý các hành vi vi phạm nếu gặp trường hợp phức tạp, thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trưởng đoàn kiểm tra tham mưu, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét chỉ đạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước chi hoạt động thường xuyên công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Mức chi, nội dung chi: Thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch kiểm tra đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định hiện hành có liên quan.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập Đoàn kiểm tra, lập danh sách các cơ sở kiểm tra và chủ trì kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị. Lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định (nếu có).

- Xây dựng dự toán kinh phí và thực hiện thanh quyết toán từ nguồn kinh phí của đơn vị (kinh phí mua mẫu, phân tích mẫu, dụng cụ, phương tiện đi lấy mẫu,...) để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả Kế hoạch kiểm tra; tham mưu đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Kế hoạch để tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị (kiểm tra tàu cá).
- Cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia các đoàn kiểm tra do Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập (khi có đề nghị).
- Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn trong việc lấy mẫu, điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật (nếu có).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở.

3. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu

Cử 01 công chức tham gia đoàn kiểm tra; phối hợp với các đơn vị của Sở trong việc tuyên truyền, phòng ngừa, ngăn chặn, truy xuất nguồn gốc, giám sát và khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở, tổ chức, cá nhân và các đơn vị liên quan phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- GD, PGD Sở Phạm Thị Đào;
- Chi cục: PTNT; TSCNTY;
- UBND các xã, phường, đặc khu (để p/h);
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Đào